

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty cung cấp vật tư y tế, hóa chất trên toàn quốc

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm Máy xét nghiệm miễn dịch phục vụ công tác chuyên môn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông : Phạm Thanh Tùng - Cán bộ Tổ thầu- Phòng KHTH

Số điện thoại: 02033 862 245

Email: bvdkcampha@gmail.com

Cách thức tiếp nhận báo giá:

- *Nhận trực tiếp tại:* Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, Địa chỉ: 371 đường Trần Phú, Phường Cẩm Thành, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

- *Nhận qua email:* bvdkcampha@gmail.com

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 21 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h ngày 30 tháng 8 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế, hóa chất:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 2/0, dài 75 cm	Chỉ khâu tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 2/0, sợi chỉ dài 75cm. Kim thép không gỉ, dài ≥ 24 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	500
2	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 3/0, dài 75 cm	Chỉ khâu tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 3/0, sợi chỉ dài 75cm. Kim thép không gỉ, dài ≥ 24 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	1.200
3	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 4/0, dài 75 cm	Chỉ khâu tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 4/0, sợi chỉ dài 75cm. Kim thép không gỉ, dài ≥ 19 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	50

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
4	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 5/0, dài 75 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 5/0, sợi chỉ dài 75cm. Kim thép không rỉ, dài ≥ 15 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	700
5	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 6/0, dài 75 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 6/0, sợi chỉ dài 75cm. Kim thép không rỉ, dài ≥ 10 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	200
6	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 10/0, dài 30 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 10/0, sợi chỉ dài ≥ 30 cm. Kim thép không rỉ, Đạt tiêu chuẩn 13485	Sợi	60
7	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 2/0, dài 90 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0, dài ≥ 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt, dài ≥ 26 mm	Sợi	15
8	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 3/0, dài 90 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi polypropylene số 3/0, dài ≥ 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt, dài ≥ 26 mm	Sợi	15
9	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 4/0, dài 90 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi polypropylene số 4/0, dài ≥ 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt, dài ≥ 20 mm	Sợi	50
10	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 5/0, dài 90 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi polypropylene số 5/0, dài ≥ 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt, dài ≥ 15 mm	Sợi	15
11	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 6/0, dài 60 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi polypropylene số 6/0, dài ≥ 60 cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài ≥ 10 mm	Sợi	10
12	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 1/0, dài 90cm	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid, được bao phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ số 1, sợi chỉ dài 90cm. Kim thép không rỉ. Kim tròn đầu tròn, dài ≥ 40 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	700
13	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 2/0, dài 75 cm	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid, được bao phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ số 2/0, sợi chỉ dài 75cm. Kim thép không rỉ. Kim tròn đầu tròn, dài ≥ 20 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	500
14	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 3/0, dài 75cm	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid, được bao phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ số 3/0, sợi chỉ dài 75cm. Kim thép không rỉ. Kim tròn đầu tròn, dài ≥ 20 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	600
15	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 4/0, dài 75cm	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid, được bao phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ số 4/0, sợi chỉ dài 75cm. Kim thép không rỉ. Kim tròn đầu tròn, dài ≥ 20 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	50
16	Chỉ khâu liền kim tiêu nhanh đa sợi Polyglycolic acid số 2/0, dài 75cm	Thành phần tối thiểu bao gồm: polyglactin, . Chỉ số 2/0, dài ≥ 75 cm, kim tròn đầu cắt, được phủ silicone, thân kim có rãnh, dài ≥ 35 mm, C Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	350
17	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đơn sợi glyconate, số 3/0, dài 70cm	Thành phần tối thiểu: Glyconate, chỉ số 3/0, dài ≥ 70 cm, dài ≥ 20 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	150
18	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đơn sợi glyconate, số 4/0, dài 70cm	Thành phần tối thiểu: Glyconate, chỉ số 4/0, dài ≥ 70 cm, dài ≥ 20 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	50

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19	Chỉ không tiêu tổng hợp đa sợi Polyester số 2/0	Thành phần tối thiểu: polyester. Chỉ số 2/0, dài ≥ 90 cm, kim dài ≥ 15mm, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	10
20	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các số	Chất liệu thép không gỉ. Các số tối thiểu: 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2.000
21	Bộ dây lọc huyết tương	Bộ dây lọc Tối thiểu bao gồm: dây động mạch, dây tĩnh mạch, phù hợp với máy lọc máu Diapact CRRT.	Bộ	30
22	Quả lọc huyết tương	Màng lọc tách huyết tương diện tích ≥ 0.5 m ² , chất liệu polyethersulfone, đường kính trong sợi màng ≤ 300 micromet, độ dày thành sợi ≤ 100 micromet, kích thước lỗ màng tối đa ≤ 0.5 micromet, tiệt trùng, thể tích ngăn máu ≥ 45 ml, thể tích khoang huyết tương ≥ 150 ml, tốc độ máu ≤ 60 - ≥ 180 ml/phút, tốc độ huyết tương = 30% tốc độ máu, áp lực xuyên màng tối đa 100mmHg.	Quả	30
23	Bộ dây lọc máu liên tục	Bộ dây lọc máu HD/HF dùng cho máy lọc máu Diapact CRRT.	Bộ	30
24	Quả lọc máu liên tục	Chất liệu màng lọc: Polysulfone hoặc tương đương, dùng được cho máy Diapact CRRT. Đường kính trong ≤ 200 micromet; độ dày thành mạch ≤ 40 micromet. Tốc độ máu tối đa ≥ 500ml/phút, diện tích : ≥ 2.0 m ² .	Quả	30

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Địa điểm cung cấp lắp đặt: Tại Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả.

Nhà thầu chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án.

Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng. Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu nhằm tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm dự án theo quy định trong hợp đồng. Trong quá trình vận chuyển, bao gói hàng hóa phải đủ chắc chắn để chịu được những va chạm mạnh, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, trong nước mặn, nước mưa và ở ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm dự án.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 3 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Tạm ứng: Hợp đồng này không tạm ứng

- Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam (VNĐ).

- Việc thanh toán hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng mà các bên đã ký kết.

- Thanh toán làm nhiều lần theo từng giai đoạn nghiệm thu hoàn thành.
Thanh toán theo tỷ lệ phần trăm giá hợp đồng.

- Thời hạn thanh toán: không quá 6 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của bên nhận thầu.

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH, SYT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, TTB.



Trần Ngọc Hương

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, chúng tôi.../ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã kê khai	Giá kê khai
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											

(Ghi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày . tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày]...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (12).
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Tên Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Tên Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5) , (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế.
Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có).
Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia.